

Bản án số: 35/2021/HS-PT
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Vương Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vương Quốc C**, sinh năm 1964 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương B và bà Trần Thị L (*đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh L, Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV NKL & Cộng sự tại tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 06, NQ, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Hùng M; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Tr – Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị X – Vắng mặt.

Ông Đặng Văn Th – Vắng mặt.

Ông Đỗ Văn Th – Vắng mặt.

Bà H'L – Vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu T – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2010, Vương Quốc C nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn S 01 mảnh đất diện tích khoảng 1,3 ha tọa lạc tại tiểu khu 1644, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, việc chuyển nhượng lập giấy viết tay, không có công chứng, chứng thực. Năm 2015, C làm nhà tạm và trồng xoài, bơ trên đất nhưng do không có nước tưới nên bỏ hoang. Tháng 4/2018, C cho anh Trịnh Quang K thuê đất để trồng khoai lang.

Ngày 16/10/2017, anh Vũ Hùng M nhận chuyển nhượng của anh Lê Văn S 01 mảnh đất diện tích khoảng 1,3 ha tọa lạc tại tiểu khu 1644 trùng với vị trí đất của C, việc chuyển nhượng lập giấy viết tay, không có công chứng, chứng thực. Năm 2018, anh M trồng cà phê, hồ tiêu, bơ trên đất thì xảy ra tranh chấp với C. Đến cuối năm 2018, C chuyển nhượng lại mảnh đất cho anh Nguyễn Văn Tr. Hình thức chuyển nhượng cũng bằng giấy viết tay. Do đang tranh chấp với anh M nên C mới chỉ nhận tiền mà chưa giao đất cho anh Tr. Ngày 22/5/2019, C gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Q yêu cầu giải quyết tranh chấp. Ngày 31/7/2019, Ủy ban nhân dân xã Q tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2019, C và anh Tr đi vào mảnh đất tranh chấp thì thấy anh M và những người làm thuê cho anh M gồm: Anh Đặng Văn Th, anh Đỗ Văn Th, chị H'L đang trồng cây dâu trên đất nên hai bên cãi nhau. C dùng tay nhổ 72 cây hồ tiêu và dùng con dao tự chế dài 40cm, cán bằng gỗ chặt 704 cây cà phê, 02 cây bơ ghép 034.

Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2019, C thuê anh Nguyễn Hữu T mang máy cày vào cày đất để trồng khoai lang thì thấy anh M đang trồng cây cà phê và tiêu trên đất. C tiếp tục dùng dao chặt 226 cây cà phê và 400 cây hồ tiêu của anh M rồi đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tài sản bị hủy hoại ngày 11/9/2019 là 226 cây cà phê trị giá 8.791.400 đồng và 400 cây hồ tiêu trị giá 17.800.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 26.591.400 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tài sản bị hủy hoại ngày 16/8/2019 là 704 cây cà phê trị giá 27.385.600 đồng; 72 cây hồ tiêu trị giá 3.096.000 đồng và 02 cây bơ ghép 034 trị giá 148.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 30.629.600 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vương Quốc C phạm tội "*Hủy hoại tài sản*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Quốc C 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/12/2020, bị cáo Vương Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Vương Quốc C.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại. Trường hợp Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án thì đề nghị xác định bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/8/2019 và áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2019, tại tiểu khu 1644 tọa lạc tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Vương Quốc C đã có hành vi hủy hoại của anh Vũ Hùng M 704 cây cà phê, 72 cây hồ tiêu và 02 cây bơ ghép tổng trị giá 30.629.600 đồng. Ngoài ra, khoảng 09 giờ ngày 11/9/2019, cũng tại vị trí trên, C tiếp tục hủy hoại của anh M 226 cây cà phê và 400 cây hồ tiêu tổng trị giá 26.591.400 đồng; tổng giá trị tài sản C đã hủy hoại của anh M là 57.221.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét quan điểm của người bào chữa đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xác định bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/8/2019 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Quốc C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Quốc C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vương Quốc C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GDKT I*);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk GLong;
- VKSND huyện Đắk GLong;
- CQ CSĐT CA huyện Đắk GLong;
- CQ THAHS CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương